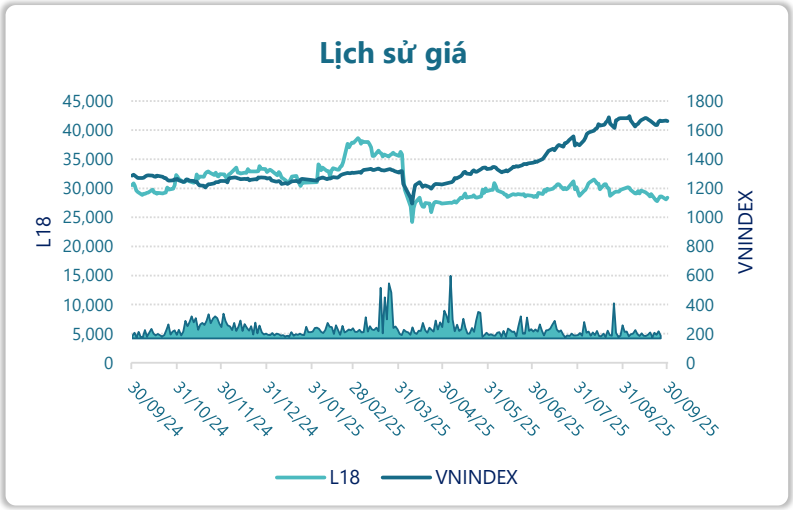
FireAnt

CTCP Đầu tư và Xây dựng số 18 (HNX: L18)



Thông tin giao dịch	30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**28,400**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	38,627
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	24,194
SL cổ phiếu LH	45,739,793
KLGD BQ 20 phiên (CP)	41,005
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,299
P/E	9.1
EPS	3,130

DT thuần

Q3/25

807

tỷ VNĐ

QoQ: ▼101| -11.1%

YoY: ▼404| -33.3%

LN sau thuế

Q3/25

21.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.10| -8.7%

YoY: ▼80.1| -78.5%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

5.0%

+/- YoY: ▼ 8.6%

DT thuần

9T 2025

2,418

tỷ VNĐ

YoY: ▼949| -28.2%

LN sau thuế

9T 2025

60.4

tỷ VNĐ

YoY: ▼69.6| -53.5%

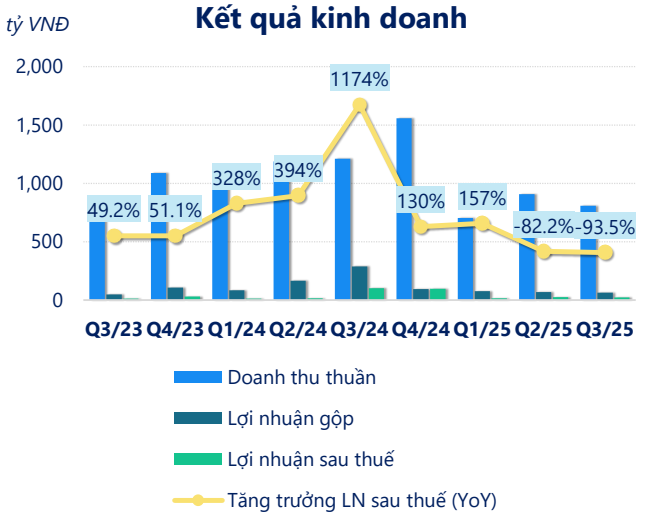
ROE

Q3/25

18.9%

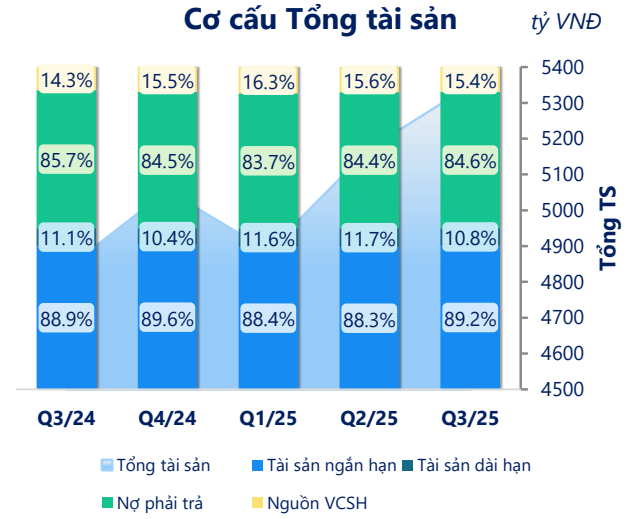
+/- YoY: ▼ 2.9%

Kết quả kinh doanh



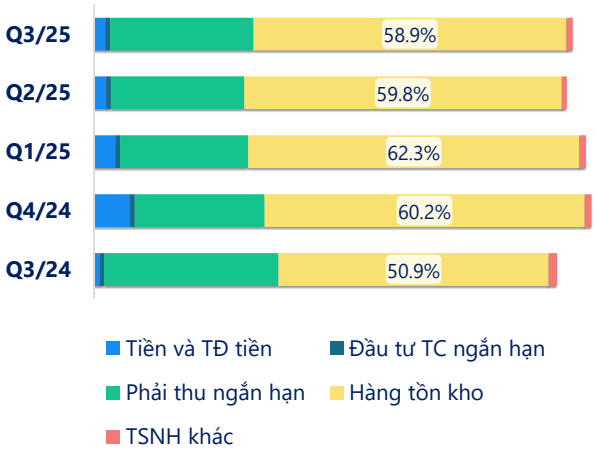
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



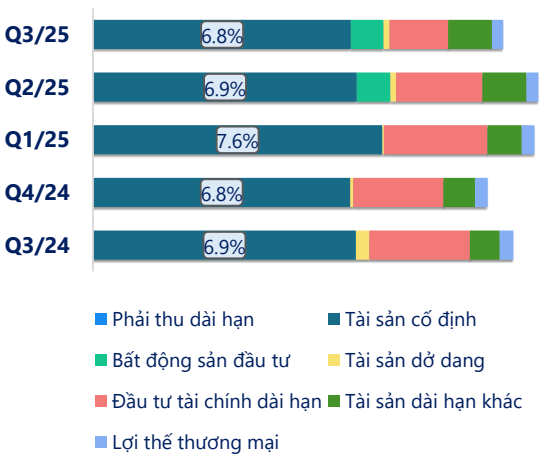
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



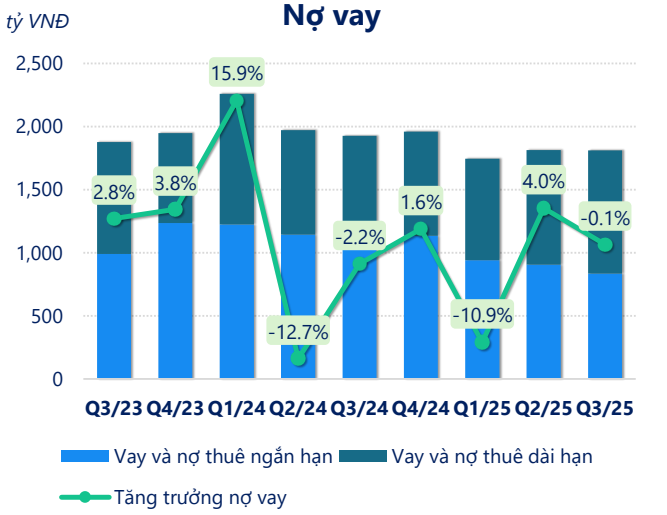
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



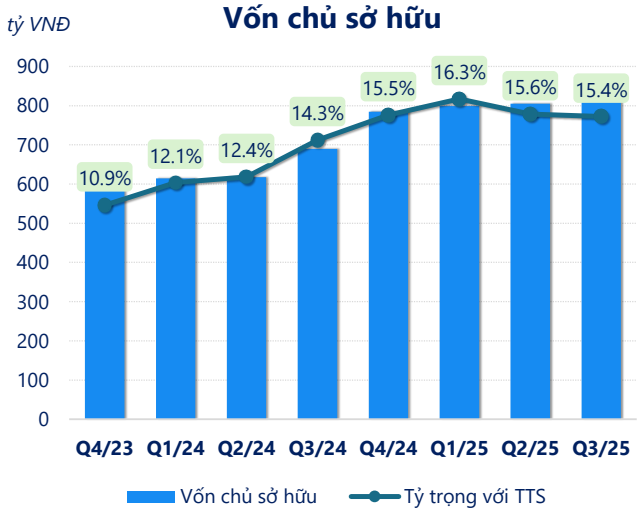
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



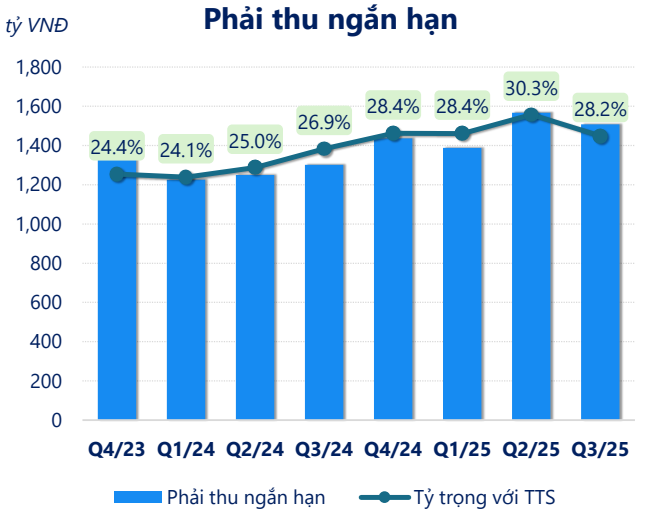
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



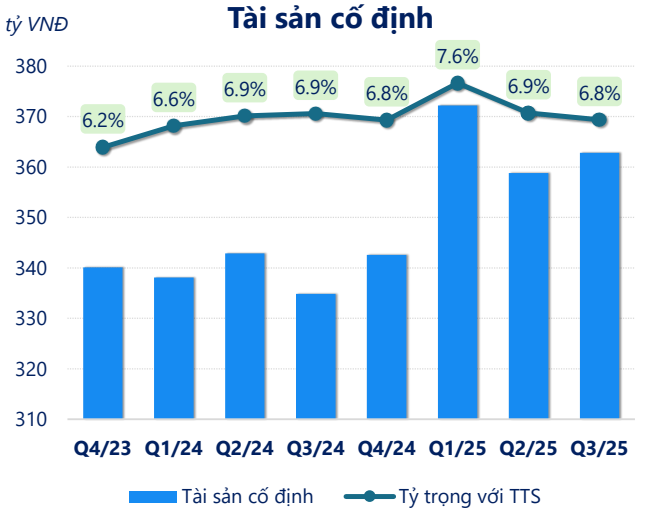
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



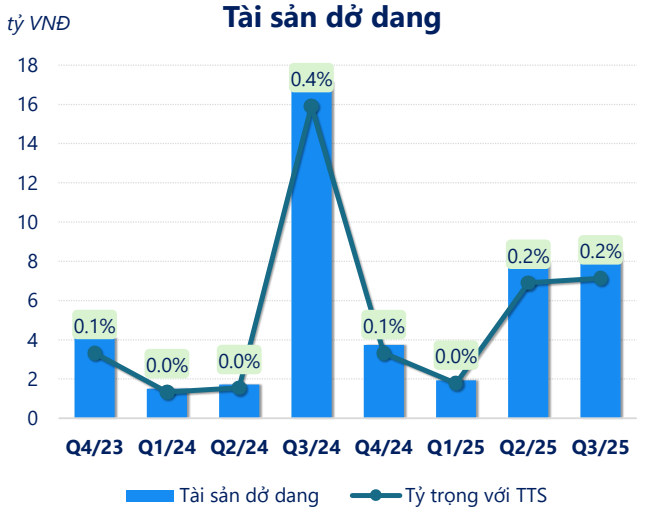
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



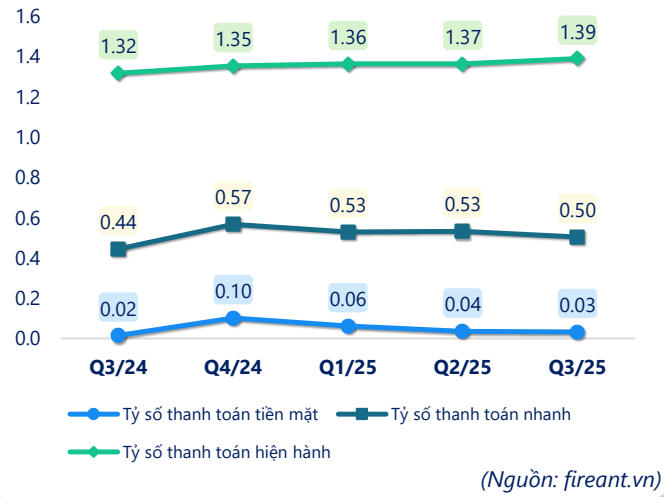
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



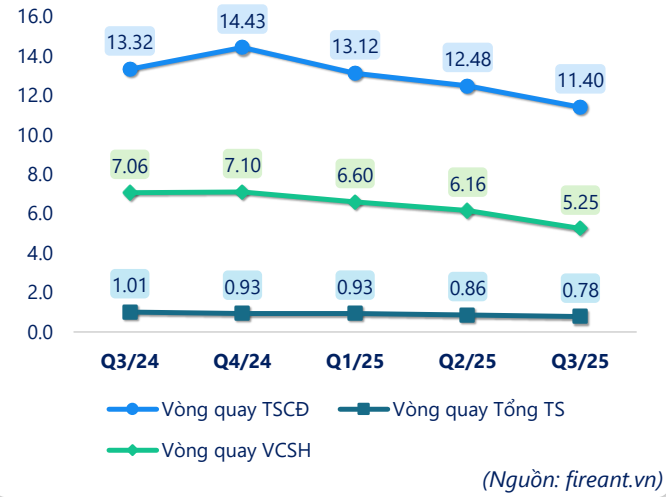
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	**4,836**	**5,056**	**4,887**	**5,172**	**5,349**
Tài sản ngắn hạn	**4,301**	**4,530**	**4,319**	**4,566**	**4,771**
Tiền và tương đương tiền	49.2	341	196	118	113
Đầu tư tài chính ngắn hạn	45.1	48.3	48.3	48.3	48.3
Phải thu ngắn hạn	1,301	1,437	1,388	1,566	1,507
Hàng tồn kho	2,849	2,633	2,645	2,785	3,041
Tài sản ngắn hạn khác	56.5	71.2	41.1	47.7	61.8
Tài sản dài hạn	**535**	**525**	**568**	**607**	**578**
Phải thu dài hạn	0.03	0.03	0.02	0.48	0.48
Tài sản cố định	335	343	372	359	363
Bất động sản đầu tư	0	0	0	45.7	46.0
Tài sản dở dang	17.1	3.74	1.92	7.95	8.48
Đầu tư tài chính dài hạn	128	120	134	117	82.3
Tài sản dài hạn khác	37.9	42.0	43.9	60.3	61.8
Lợi thế thương mại	17.6	17.1	16.7	16.2	15.8
Nợ phải trả	**4,147**	**4,271**	**4,088**	**4,367**	**4,523**
Nợ ngắn hạn	**3,263**	**3,346**	**3,166**	**3,345**	**3,430**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	1,109	1,134	940	905	834
Phải trả người bán ngắn hạn	775	897	660	670	672
Nợ dài hạn	884	925	922	1,023	1,092
Vay và nợ thuê dài hạn	818	824	804	908	978
Nguồn vốn chủ sở hữu	**689**	**785**	**799**	**805**	**826**
Vốn chủ sở hữu	**689**	**785**	**799**	**805**	**826**
Vốn điều lệ	381	381	381	457	457
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)